

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên họp: Bà Đặng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 09/2022/TLST-HN ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 14/2022/QĐ-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Đức Trần C, sinh năm: 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 20 phường M, quận N, thành phố Đ. Ở hiện nay: K29/32 đường L, phường A, quận S, thành phố Đ, có mặt.

2. Bà Đoàn K (DOAN K), sinh năm 1982; địa chỉ cư trú ở nước ngoài: 407 Deer Path Trl, Waterford, MI 48327, Hoa Kỳ, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Hộ chiếu cũ số: 551400930 do Hoa Kỳ cấp ngày 25/5/2016

Hộ chiếu mới số: 657832640 do Hoa Kỳ cấp ngày 22/12/2020

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận con chung gửi đến Tòa án ngày 18/3/2022, người yêu cầu là ông Lê Đức Trần C và Đoàn K (DOAN K) trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đức Trần C và Đoàn K (DOAN K) tự nguyện sau khi hẹn hò và tổ chức đám cưới, vào ngày 15/8/2016, ông bà đã đăng ký kết hôn tại UBND Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Lúc đầu, ông C và bà K có đi thăm nhau. Vì khoảng cách, ông bà không thể chăm sóc nhau thường xuyên khiến tình cảm giữa hai người bị ảnh hưởng, trái ý nhau. Bên cạnh đó, ông bà không có cùng quan điểm về nơi sống. Bà K muốn sống ở Hoa Kỳ vì bà đang làm việc ở đó và ông không muốn sống ở Việt Nam, trong khi đó ông C muốn sống ở Việt Nam để gần gia đình và ông C cũng không muốn sang Hoa Kỳ. Điều đó dẫn đến mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân, ảnh hưởng đến tình yêu của ông bà. Sau khi thảo luận, ông bà thấy rằng không thể đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng công nhận thuận tình ly hôn và đề nghị xét phiên họp sớm hơn thời gian được ấn định trong thông báo thụ lý.

- Về con chung: Ông Lê Đức Trần C và Đoàn K (DOAN K) cùng xác nhận có 01 con chung tên Ella Doan Le, sinh ngày 12/11/2019. Nơi sinh tại: Henry Ford West Bloomfield Hospital. Quốc tịch: Hoa Kỳ. Nếu ly hôn, ông bà thống nhất tiếp tục giao con cho bà Đoàn K (DOAN K) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Đức Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Đức Trần C và Đoàn K (DOAN K) cùng xác nhận không có.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký phiên họp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật và đề nghị Thẩm phán áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, Khoản 2 Điều 29, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K). Về con chung: Giao con Ella Doan Le, sinh ngày 12/11/2019 cho bà Đoàn K (DOAN K) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Đức Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp, bà Đoàn K (DOAN K) có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt đã được Tổng lãnh sự quán của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Houston, Hoa Kỳ chứng thực. Do đó, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự xét vắng mặt bà Đoàn K (DOAN K) theo quy định pháp luật. Đồng thời, căn cứ vào đơn đề nghị giải quyết sớm của người yêu cầu nên Tòa án tiến hành mở phiên họp sớm so với thời gian ấn định trong thông báo thụ lý việc hôn nhân là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND Quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống, quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) tồn tại nhưng không thật sự hạnh phúc. Nguyên nhân do khoảng cách địa lý mỗi người ở mỗi nước, quan điểm trái ngược nhau về lựa chọn nơi sinh sống. Bà Đoàn K (DOAN K) chọn nước Mỹ để phát triển sự nghiệp, còn ông Lê Đức Trần C lại muốn sống ở Việt Nam để gần gũi người thân nên giữa hai bên không tìm được tiếng nói chung và vợ chồng luôn sống ở xa nhau nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nay ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét thấy cần công nhận thuận tình ly hôn cho ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) xác nhận có 01 con chung tên Ella Doan Le, sinh ngày 12/11/2019. Quốc tịch: Hoa Kỳ. Nếu ly hôn, ông bà thống nhất tiếp tục giao con cho bà Đoàn K (DOAN K) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Đức Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) xác nhận không có nên không xét.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) phải chịu theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam, Khoản 2 Điều 29, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K). (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do UBND quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 15/8/2016 cho bà Đoàn K và ông Lê Đức Trần C không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con Ella Doan Le, sinh ngày 12/11/2019. Quốc tịch: Hoa Kỳ cho bà Đoàn K (DOAN K) trực tiếp nuôi dưỡng, ông Lê Đức Trần C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án ông Lê Đức Trần C và bà Đoàn K (DOAN K) đã nộp theo Biên lai thu số 0004906 ngày 22/3/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- UBND quận Ngũ Hành Sơn;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé